

## CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ HỘI CHỨNG GIẢM TIỂU CẦU, HUYẾT KHỐI SAU TIÊM VACCINE COVID-19

Bộ Y tế

### ĐẠI CƯƠNG

Thuyên tắc huyết khối kèm theo giảm tiểu cầu sau khi tiêm vaccine COVID-19 của Astra Zeneca (AZ) và Johnson & Johnson đã được ghi nhận trong các báo cáo của các Cơ quan Quản lý dược và tổ chức giám sát an toàn vaccine tại nhiều quốc gia. Tổ chức Y tế Thế giới đã yêu cầu cảnh giác, theo dõi, phát hiện sớm và xử trí kịp thời những biến cố hiếm gặp ở người sau tiêm vaccine COVID-19 nghi ngờ giảm tiểu cầu, huyết khối miễn dịch, đông máu rải rác trong lòng mạch, huyết khối tĩnh mạch não. Biểu hiện lâm sàng thường xảy ra 4 - 28 ngày sau khi tiêm vaccine COVID-19.

Giảm tiểu cầu, huyết khối miễn dịch sau tiêm vaccine (VIPIT) là biến cố nặng hiếm gặp, biểu hiện thuyên tắc huyết khối kèm theo số lượng tiểu cầu thấp xảy ra sau khi tiêm vaccine. Các nghiên cứu cho thấy sau tiêm vaccine COVID-19, cơ thể có thể sinh kháng thể kháng yếu tố 4 tiểu cầu (Platelet Factor - PF4) giống như kháng thể HIT. Phức hợp kháng nguyên kháng thể đó hoạt hoá tiểu cầu quá mức dẫn đến giảm tiểu cầu, gây huyết khối và có thể chảy máu, gặp nhiều hơn ở phụ nữ dưới 60 tuổi.

### BIỂU HIỆN LÂM SÀNG VÀ CẬN LÂM SÀNG

#### 1. Lâm sàng

Triệu chứng lâm sàng xuất hiện từ 4 - 28 ngày sau tiêm vaccine COVID-19:

- Đau đầu dai dẳng, dữ dội.
- Các triệu chứng thần kinh khu trú.
- Co giật, hoặc mờ hoặc nhìn đôi (gợi ý CSVT hoặc đột quỵ).
- Khó thở hoặc đau ngực (gợi ý thuyên tắc phổi hoặc hội chứng vành cấp).
- Đau bụng (gợi ý huyết khối tĩnh mạch cửa).
- Đau, phù chi dưới (gợi ý huyết khối tĩnh mạch sâu).
- Ít khi biểu hiện chảy máu, xuất huyết dưới da hoặc xuất huyết nội tạng.

#### 2. Cận lâm sàng

- Các xét nghiệm cần thực hiện:
  - + Đếm số lượng tiểu cầu: Giảm < 150 G/l hoặc theo dõi động học tiểu cầu giảm.
  - + Các xét nghiệm đông máu cơ bản có thể bất thường (Howell hoặc APTT, tỷ lệ prothrombin, fibrinogen).
  - + Xét nghiệm định lượng D-dimer tăng.
  - + Xét nghiệm kháng thể kháng yếu tố 4 tiểu cầu-heparin (PF4-heparin): Có thể dương tính.
- \* Chẩn đoán hình ảnh:
  - + Siêu âm/Doppler mạch: Vị trí có biểu hiện lâm sàng như bụng, chi... có thể phát hiện huyết khối.
  - + Chụp X-quang, CT scans/MRI: Vị trí có/nghi ngờ biểu hiện lâm sàng (não, phổi, vị trí đau, phù...), phát hiện các vị trí huyết khối hoặc chảy máu.
- Thực hiện các thăm dò khác khi cần.

Ban hành kèm theo Quyết định số 1966/QĐ-BYT ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế

**HƯỚNG DẪN CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ THEO TUYẾN**

**1. Tại các cơ sở y tế xã/phường, trung tâm y tế quận/huyện hoặc tương đương hạng IV**

- Theo dõi người sau tiêm vaccine, nếu xuất hiện ít nhất một trong các triệu chứng lâm sàng trên cần chuyển người sau tiêm vaccine COVID-19 lên tuyến cao hơn.

- Xử trí cấp cứu nếu có.

**2. Tại các bệnh viện tuyến huyện/quận hoặc tương đương hạng III**

*\* Người sau tiêm vaccine COVID-19 xuất hiện một trong các triệu chứng sau:*

- Đau đầu dai dẳng.

- Đau bụng (gợi ý huyết khối tĩnh mạch cửa).

- Đau, phù chi dưới (gợi ý huyết khối tĩnh mạch sâu).

- Hoặc biểu hiện chảy máu, xuất huyết dưới da.

Thực hiện các xét nghiệm:

- Đếm số lượng tiểu cầu.

- Các xét nghiệm đông máu cơ bản (Howell hoặc APTT, tỷ lệ prothrombin, fibrinogen).

- Xét nghiệm định lượng D-dimer (nếu làm được).

- Các thăm dò khác: Siêu âm, chụp X-quang, CT scan, MRI... tìm nguyên nhân.

Nếu có biểu hiện bất thường, chuyển người sau tiêm vaccine lên tuyến cao hơn hoặc tham vấn ý kiến chuyên gia. Nếu không có bất thường, tiếp tục theo dõi và thực hiện các xét nghiệm trên hàng ngày và các thăm dò khác khi cần thiết. Xử trí

thông thường và cấp cứu (nếu có) hoặc theo ý kiến chuyên gia.

*\* Người sau tiêm vaccine xuất hiện các triệu chứng:*

- Đau đầu dữ dội.

- Các triệu chứng thần kinh khu trú.

- Co giật, hoặc mờ hoặc nhìn đôi (gợi ý CSVT hoặc đột quy).

- Khó thở hoặc đau ngực (gợi ý thuyên tắc phổi hoặc hội chứng vành cấp).

- Chảy máu, xuất huyết đe dọa tính mạng.

Cần chuyển lên tuyến cao hơn (xử trí cấp cứu nếu có).

**3. Tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh/thành phố hoặc tương đương hạng II**

*\* Đánh giá tình trạng lâm sàng và cần thực hiện các xét nghiệm và thăm dò sau:*

- Các xét nghiệm cơ bản: Đếm số lượng tiểu cầu, xét nghiệm đông máu cơ bản.

- Xét nghiệm định lượng D-dimer.

- Các xét nghiệm chẩn đoán hình ảnh đánh giá tình trạng huyết khối/chảy máu.

- Thực hiện các thăm dò khác nếu cần.

*\* Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý có thể gặp theo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế ở phụ lục đính kèm:*

- Giảm tiểu cầu huyết khối miễn dịch sau tiêm vaccine COVID-19 (Phụ lục 1).

- Huyết khối tĩnh mạch não sau tiêm vaccine COVID-19 (Phụ lục 2).

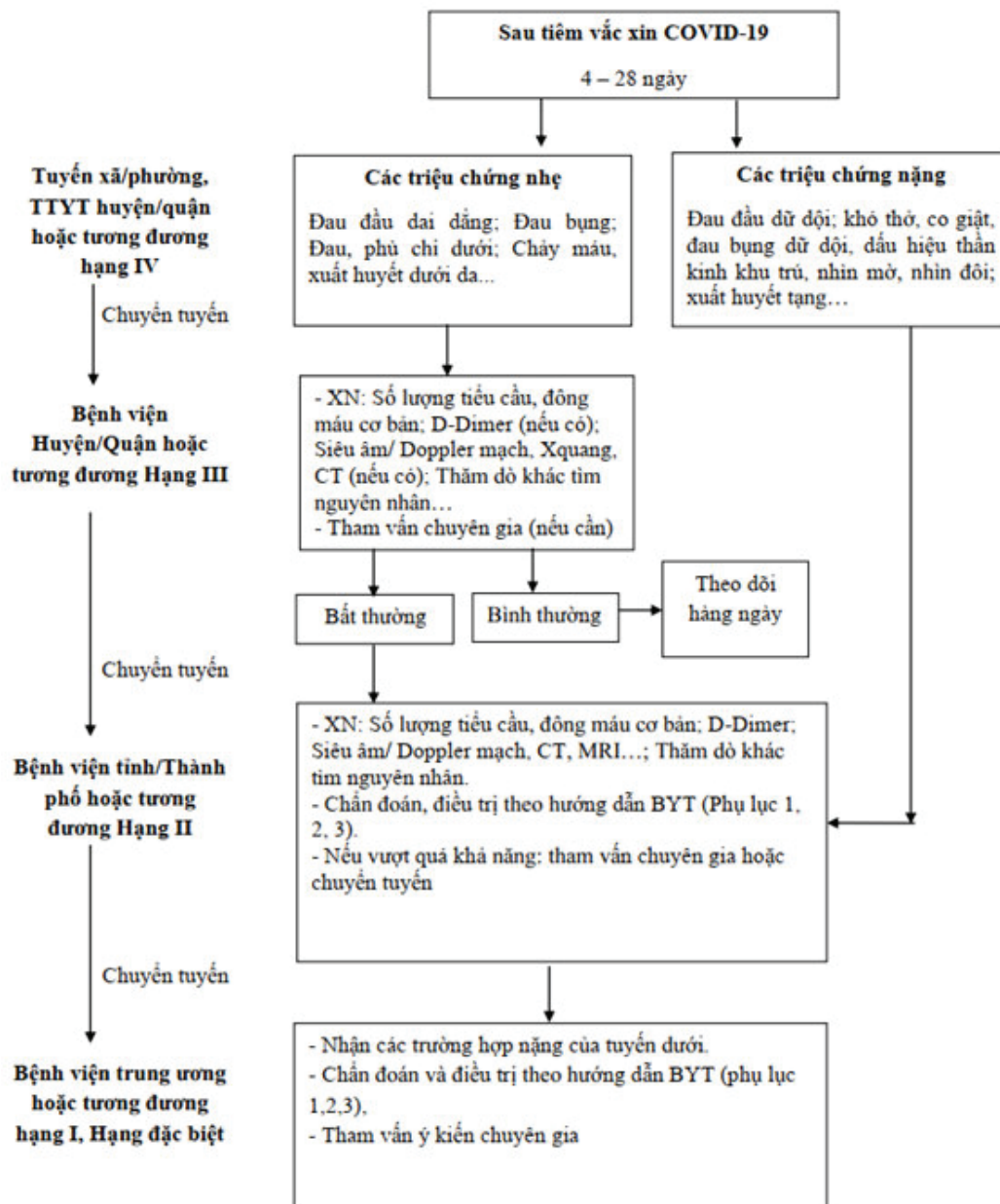
- Đông máu rải rác trong lòng mạch sau tiêm vaccine COVID-19 (Phụ lục 3).

*\* Nếu vượt quá khả năng chẩn đoán và điều trị, cần hỏi ý kiến chuyên gia cấp cao hơn hoặc chuyển tuyến theo đúng quy định.*

**4. Tại các cơ sở tuyến trung ương hoặc tương đương hạng I, hạng đặc biệt**

- Tiếp nhận người sau tiêm vaccine có biến chứng nặng do các tuyến chuyển đến.
- Thực hiện tất cả thăm dò cần thiết để chẩn đoán và điều trị theo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế (Phụ lục 1, 2, 3).
- Tham vấn ý kiến của các chuyên gia khi cần (tim mạch, đột quỵ, thần kinh, huyết học...).

**LƯU ĐỒ CHẨN ĐOÁN VÀ ĐIỀU TRỊ THEO TUYẾN**



## TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC QUÂN SỰ SỐ ĐẶC BIỆT CHUYÊN ĐỀ VỀ COVID-19

### CÁC TỪ VIẾT TẮT

AZD1222	Vaccine COVID-19 Astra Zeneca
CLVT	Cắt lớp vi tính
CHT	Cộng hưởng từ
CSVT (cerebral sinus vein thrombosis)	Huyết khối tĩnh mạch não
DIC (Disseminated Intravascular Coagulation)	Đông máu rải rác trong lòng mạch
ĐMP	Động mạch phổi
IVIg	Immunoglobulin truyền tĩnh mạch
HKTM	Huyết khối tĩnh mạch
HKTMN	Huyết khối tĩnh mạch não
HKTMSCD	Huyết khối tĩnh mạch sâu chi dưới
HIT (heparin-induced thrombocytopenia)	Giảm tiểu cầu do dùng heparin
MDCT (multi-detector computed tomography)	Chụp cắt lớp vi tính đa dãy
NOAC (Non-Vitamin K Antagonist Oral Anticoagulants)	Thuốc chống đông đường uống không kháng vitamin K
PF4 - heparin (Platelet factor 4 - heparin)	Yếu tố 4 tiểu cầu và heparin
TAPSE (tricuspid annular plane systolic excursion)	Sự dịch chuyển vòng van ba lá trong thì tâm thu
TDD	Tiêm dưới da
TLPT	Trọng lượng phân tử
TM	Tĩnh mạch
TTP	Thuyên tắc phổi
VIPIT (Vaccine-Induced Prothrombotic Immune Thrombocytopenia)	Giảm tiểu cầu huyết khối miễn dịch liên quan đến vaccine